

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN EA SÚP

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số 35 /2017/HS-ST

Ngày 22 tháng 9 năm 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quốc Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng

Ông Nguyễn Văn Đoàn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn – CBTA nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:

Ông Tạ Minh Khôi – C/v Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Anh H - SN: 1945 và bà Ngô Thị L – SN: 1951; Có vợ Trần Thị T - SN: 1987 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 06 ngày 07 tháng 02 năm 2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp (Bị cáo tại ngoại có mặt).

2. Đỗ Trần Thị Đ, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1970 tại tỉnh Quảng Nam;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Thôn B, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Phạm T - SN: 1928 và bà Trần Thị Y – SN: 1930; Có chồng Nguyễn Khắc S - SN: 1970 (Đã ly hôn năm

2013) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 19 ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp (Bị cáo tại ngoại có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Đình T – SN: 1979
2. Anh Nguyễn Quang T – SN: 1985
3. Anh Nguyễn Tiến H – SN: 1983
4. Anh Nguyễn Văn Q – SN: 1986
5. Anh Hoàng Quốc Đ – SN: 1988
6. Anh Doãn Văn L – SN: 1972
7. Anh Đới Xuân V – SN: 1989
8. Anh Nguyễn Như N – SN: 1983
9. Anh Nguyễn Như L – SN: 1988

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Đều có mặt).

10. Anh Lê Xuân N – SN: 1987

11. Anh Lê Xuân H – SN: 1987

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn C, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Đều có mặt).

12. Anh Hoàng Quốc P – SN: 1985

Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

13. Anh Nguyễn Văn G – SN: 1994

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xử mặt).

14. Ông Thạch Xuân Bá P – SN: 1962

Địa chỉ: Thôn H, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Xuân O – SN: 1994

2. Anh Nguyễn Như X – SN: 1981

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Đều vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Văn T – SN: 1991

Địa chỉ: Thôn N, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

4. Anh Nguyễn Đình N – SN: 1990

5. Anh Nguyễn Hồng Q – SN: 1991

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Đều vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Văn N – SN: 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

7. Anh Đỗ Trần P – SN: 1977

Địa chỉ: Số V, đường F, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu đóng đồ gỗ cho gia đình sử dụng nên Đỗ Trần Thị Đ thông qua em trai mình là Đỗ Trần P nhờ Lê Văn T tìm mua giúp khoảng 04m³ gỗ Gõ Mật thì được T đồng ý. Sau khi nhờ, T đi đến nhà một số hộ dân ở thôn A, xã E, huyện E hỏi mua gỗ Gõ Mật thì một số đối tượng đồng ý bán gỗ (Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang T, Hoàng Quốc Đ, Nguyễn Như N, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Như L, Lê Đình T, Doãn Văn L, Lê Xuân H, Lê Xuân N, Đới Xuân V) và thống nhất với T giá 4.700.000^d/m³ gỗ xẻ hộp. T gọi điện báo cho Đ thì Đ đồng ý và hẹn với T cho người vào xem chất lượng gỗ. Ngày 15/9/2016, Đ gọi điện nhờ ông Thạch Xuân Bá P (Trú tại thôn H, thị trấn E, huyện E) vào gặp T để đi xem gỗ, ông P thấy gỗ có thể mua được thì gọi điện thoại về báo cho Đ. Do có một số người bán gỗ muốn lấy tiền trước nên Đ hỏi vay 10.000.000^d để đưa cho T thì ông P đồng ý. Sau khi nhận tiền, T đưa cho anh Q ứng trước 4.000.000^d, anh H ứng trước 2.000.000^d và anh L ứng trước 1.000.000^d tiền bán gỗ, còn 3.000.000^d T giữ lại. Đến ngày 17/9/2016, Đ không thuê được xe để vận chuyển gỗ từ xã E về xã C nên nhờ T thuê giúp thì được T đồng ý. Sau đó T nhờ anh Nguyễn Như X (Thôn A, xã E) thuê xe giúp, anh X thuê được xe của anh Nguyễn Văn T (Trú tại thị trấn E, huyện E) và báo cho T đã thuê được xe, hai bên thống nhất giá thuê xe là 10.000.000^d, thỏa thuận khi nào chở xong sẽ trả tiền. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn N (Lái xe thuê cho anh Nguyễn Văn T) điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 47K – 9255 từ thị trấn E vào xã E để vận chuyển gỗ. T dẫn xe ô tô vào nhà anh Lê Đình T để bốc xếp gỗ lên thùng xe ô tô, rồi tiếp tục cho xe đến địa điểm bốc gỗ thứ hai là nhà anh Nguyễn Quang T, địa điểm thứ ba là gỗ để ở ngoài đường gần nhà T (Gỗ của anh Lê Xuân H và Lê Xuân N). Khi đến địa điểm bốc gỗ thứ tư tại nhà bỏ hoang (ở thôn A, xã E), khi đang bốc gỗ lên thùng xe thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt giữ.

Tại kết luận giám định ngày 01/11/2016 của Chi cục Kiểm lâm Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk kết luận, khối lượng gỗ trong nhà bỏ hoang là 1,388m³ (Gồm 10 lóng gỗ tròn = 0,404 m³, gỗ xẻ 19 hộp = 0,615m³ quy tròn 0,984m³), Khối lượng gỗ trên xe ô tô mang biển số 47K-9255 được quy tròn 13,533m³ (Trong đó gỗ tròn 03 lóng = 0,098m³, gỗ xẻ 268 hộp = 8,397m³ được quy tròn = 13,435m³) tổng khối lượng gỗ 14,921m³, chủng loại Gỗ Mật, thuộc nhóm IIA.

Tại kết luận định giá tài sản số: 10/KL - HĐĐG ngày 06/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 14,921m³ gỗ Gõ Mật nhóm IIA có tổng giá trị là 81.435.200^d.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ: 01 chiếc xe ô tô tải mang biển kiểm soát 47K-9255 và 300 lóng gỗ hộp Gỗ mật (Gồm 03 lóng tròn; 268 lóng gỗ hộp trên xe ô tô biển kiểm soát 47K - 9255, 10 lóng gỗ tròn, 19 hộp trong nhà bỏ hoang); 01 cuốn vở ô ly 34 trang bìa vở ghi dòng

chữ Himart; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu GioNee màu đen, xanh, số Imei 864984014370225, của Lê Văn T; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đen, số Imei 354339/04/940589/1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, số Imei 352167/030871/8.

Cáo trạng số: 24/KSĐT – HS ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp truy tố các bị cáo Lê Văn T, Đỗ Trần Thị Đ về tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận có bán gỗ Gõ Mật trái phép cho bị cáo Lê Văn T với giá 4.700.000^d/1m³ cụ thể nhóm anh Nguyễn Văn Q, Nguyễn Quang T, Hoàng Quốc Đ, Nguyễn Như N, Hoàng Quốc P, Nguyễn Tiến H bán 4,794m³, anh Nguyễn Văn Q còn khai thác riêng 1,167m³, nhưng khi đo lại gộp chung 5,961m³ đứng tên anh Nguyễn Văn Q giá tiền 28.016.000^d, anh Q đã ứng trước của T 4.000.000^d. Nhóm anh Lê Xuân N, Lê Xuân H bán 1,360m³, giá tiền 5.000.000^d, anh H đã ứng trước của T 2.000.000^d. Nhóm anh Doãn Văn L, Lê Đình T bán 1,039m³, giá tiền 1.200.000^d. anh Đới Xuân V bán 0,413m³. Anh Nguyễn Như L bán 0,778m³, giá tiền 3.600.000^d và ứng trước số tiền 1.000.000^d. Nay số gỗ các anh bán cho bị cáo T bị công an bắt giữ các anh không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Nguyễn Văn G quá trình điều tra anh G trình bày chiếc xe ô tô tải màu trắng, nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát 47K-9255, anh mua của ông Nguyễn Tấn K ở khối Q, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/6/2014, đến đầu năm 2015 anh cho anh trai là Nguyễn Văn T thuê với giá 5.000.000^d/tháng việc anh T để xe vận chuyển lâm sản trái phép anh không biết, ngày 20/4/2017 anh được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp cho nhận lại xe, xe không bị hư hỏng gì nên anh không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Văn T, Đỗ Trần Thị Đ như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Đỗ Trần Thị Đ phạm tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*”.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Trần Thị Đ từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số: 16 ngày 19/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp về việc trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu HuynDai, biển kiểm soát 47K-2955, 01 đăng ký xe ô tô 47K-2955 mang tên Nguyễn Tấn K, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm cho ông Nguyễn Văn G là chủ sở hữu hợp pháp.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300 lóng, hộp gỗ khối lượng 14,921m³(Đã quy tròn), chủng loại Gỗ Mật, thuộc nhóm IIA. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee màu đen, số Imei 864984014370225.

Tuyên truy thu sung công quỹ nhà nước đối với Nguyễn Văn Q 4.000.000^d, Lê Xuân H 2.000.000^d, Nguyễn Như L 1.000.000^d và Lê Văn T 3.000.000^d, tiền bán gỗ đã tạm ứng.

Tuyên tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đen, số Imei 354339/04/940589/1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, số Imei 352167/030871/8 để điều tra xác minh làm rõ.

Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Lê Văn T đã khai nhận, sau khi được Đỗ Trần P nhờ mua gỗ Gỗ, bị cáo đã tìm mua của các đối tượng ở thôn C, A, D xã E số gỗ Gỗ Mật không có giấy phép, và được ông Thạch Xuân Bá P đưa cho số tiền 10.000.000^d, bị cáo đã cho các đối tượng ứng trước gồm Nguyễn Văn Q 4.000.000^d, Lê Xuân H 2.000.000^d, Nguyễn Như L 1.000.000^d bị cáo giữ lại 3.000.000^d. Vào ngày 17/9/2016 bị cáo thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu HuynDai, biển kiểm soát 47K-2955 để vận chuyển gỗ ra xã C, khi đang bốc gỗ lên xe thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ. Tổng khối lượng 14,921m³ gỗ Gỗ Mật nhóm IIA, tổng giá trị là 81.435.200^d.

[2] Bị cáo Đỗ Trần Thị Đ đã khai nhận, 14,921m³ gỗ Gỗ Mật bị cáo T bị công an bắt giữ là của bị cáo, bị cáo thông qua em trai Đỗ Trần P nhờ T mua hộ, bị cáo đã nhờ ông Thạch Xuân Bá P vào xem gỗ và mượn ông P 10.000.000^d đưa cho T để đưa cho các đối tượng bán gỗ ứng, quá trình T mua gỗ bị cáo được thông báo về chất lượng, quy cách gỗ, giá bán và biết gỗ không có giấy tờ hợp pháp nhưng vẫn

đồng ý mua và nhờ T thuê xe vận chuyển gỗ ra xã C cho bị cáo, trong lúc T thuê xe và bốc gỗ lên xe thì bị công an bắt giữ.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập có được trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh truy tố, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

[5] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn T, Đỗ Trần Thị Đ đã cấu thành tội “*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Điều 175 Bộ luật hình sự.

1. Người nào có một trong những hành vi sau đây gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

b) Vận chuyển, buôn bán gỗ trái phép, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 153 và Điều 154 của bộ luật này.

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quản lý bảo vệ rừng mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc mua, vận chuyển gỗ không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc gỗ hợp pháp là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ việc coi thường pháp luật nên khi biết 14,921m³ gỗ Gõ Mật nhóm IIA không có giấy phép, các bị cáo vẫn mua và thuê xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát 47K-2955 để vận chuyển ra xã C vào ngày 17/9/2016. Trong vụ án này bị cáo T là người thực hành cũng là người tham gia tích cực nhất, từ tìm người bán gỗ, xem xét quy cách, thỏa thuận giá cả và thuê xe vận chuyển nên bị cáo phải chịu hình phạt nặng hơn so với bị cáo Đ, bị cáo Đ biết gỗ không có giấy tờ hợp pháp nhưng vẫn đồng ý mua, nhờ người vào xem gỗ, đưa tiền cho các đối tượng bán gỗ ứng trước, nhờ thuê xe vận chuyển gỗ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án đủ nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo T có bố đẻ là ông Lê Anh H được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất, ông ngoại là Ngô Đình M được Ban chấp hành Trung ương tặng Huy hiệu 65 tuổi Đảng, đây

là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự, theo tình tiết có lợi cho bị cáo tại Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo T là con của người có công với cách mạng nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo T. Áp dụng điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cải tạo thành người có ích cho xã hội cũng thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước. Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, gỗ các hộ dân bán cho các bị cáo là tận thu cảnh ngọn khi làm rẫy, các bị cáo mua mục đích đóng dụng cụ trong gia đình nên cần áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú theo dõi, giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo thành công dân tốt cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật, cũng đạt mục đích đấu tranh phòng ngừa chung.

[8] Đối với Nguyễn Văn N khai khi cho xe chở gỗ đã yêu cầu T cho xem giấy tờ gỗ hợp pháp nhưng T nói đưa sau, hiện N đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được N làm gì, ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp chưa có cơ sở kết luận N có hành vi vận chuyển lâm sản trái phép nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với Đỗ Trần P nhờ Lê Văn T mua giúp 04m³ gỗ Gõ Mật cho chị gái là Đỗ Trần Thị Đ, bị cáo T khai mọi giao dịch, mua gỗ, thuê xe vận chuyển T gọi điện số 01254223556 và số 01246919295 thông qua P số điện thoại 09874437xx, tuy nhiên P không thừa nhận, ngày 29/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp có Công văn số 225/CV đề nghị Trung tâm kinh doanh VNPT-Vinaphone Đắk Lắk, Phòng bán hàng huyện E tra cứu, rút líp cuộc gọi đi, cuộc gọi đến của số điện thoại trên từ ngày 01/9/2016 đến ngày 18/9/2017, ngày 29/5/2017 Trung tâm kinh doanh VNPT-Vinaphone Đắk Lắk, Phòng bán hàng huyện E có văn bản trả lời hai số 01254223556, 01246919295 không xác định được ai là chủ thuê bao sử dụng vào thời gian trên do hai số điện thoại trên đã hủy khỏi hệ thống nên không có bất kỳ thông tin dữ liệu gì, tại phiên tòa bị cáo T đã khai nhận mọi giao dịch mua bán, vận chuyển gỗ là do bị cáo liên lạc với bị cáo Đ không liên quan đến P. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp chưa có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý.

[10] Đối với các đối tượng bán gỗ, bốc gỗ lên xe, do khối lượng gỗ của mỗi người bán chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, các đối tượng bốc gỗ độc lập, không xác định được khối lượng gỗ từng người bốc lên xe là bao nhiêu, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp

không truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp xử lý bằng hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Các biện pháp tư pháp:

[12] Về vật chứng: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, biển kiểm soát 47K-9255, anh G mua của ông Nguyễn Tấn K ở khối Q, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/6/2014, năm 2015 anh cho anh Nguyễn Văn T thuê, việc anh T để N chạy xe vận chuyển lâm sản trái phép anh không biết, ngày 19/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã ra quyết định số: 16 trả lại chiếc xe trên và 01 đăng ký xe ô tô 47K-2955 mang tên Nguyễn Tấn K, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm cho anh Nguyễn Văn G chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 300 lóng, hộp gỗ khối lượng 14,921m³ (Đã quy tròn), chủng loại Gỗ Mật, thuộc nhóm IIA, các bị cáo mua không có giấy tờ hợp pháp, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee màu đen, số Imei 864984014370225 bị cáo T sử dụng trong quá trình mua và vận chuyển gỗ trái phép. Xét vật chứng có giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền Lê Văn T đưa cho Nguyễn Văn Q 4.000.000^d, Lê Xuân H 2.000.000^d, Nguyễn Như L 1.000.000^d và T 3.000.000^d đây là số tiền các đối tượng tạm ứng khi bán gỗ trái phép nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đen, số Imei 354339/04/940589/1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, số Imei 352167/030871/8, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp chưa xác định ai là chủ sở hữu hợp pháp nên cần giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp tiếp tục tạm giữ để điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với 01 cuốn vở ô ly 34 trang bìa vở ghi dòng chữ Himart, bị cáo T đã ghi số lượng gỗ mua trái phép của các đối tượng, đây là tài liệu chứng minh việc mua gỗ trái phép của các bị cáo nên được đánh số bút lục lưu trong hồ sơ vụ án.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[14] Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án, các bị cáo Lê Văn T, Đỗ Trần Thị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T, Đỗ Trần Thị Đ phạm tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 1, điểm i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm h, p khoản 1 Điều 46, khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Trần Thị Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Lê Văn T cho UBND xã E huyện E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Đỗ Trần Thị Đ cho UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự, khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên chấp nhận quyết định xử lý vật chứng số: 16 ngày 19/4/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp về việc trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 47K-9255, màu trắng, 01 đăng ký xe ô tô 47K-2955 mang tên Nguyễn Tấn K, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm cho anh Nguyễn Văn G chủ sở hữu hợp pháp.

Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300 lóng, hộp gỗ khối lượng 14,921m³ (Đã quy tròn), chủng loại Gỗ Mật, thuộc nhóm IIA, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Gionee màu đen, số Imei 864984014370225.

Tuyên tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NoKia màu đen, số Imei 354339/04/940589/1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, số Imei 352167/030871/8, giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp điều tra xác minh, làm rõ chủ sở hữu để xử lý sau.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện E ngày 14/8/2017.

Tuyên truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với Nguyễn Văn Q 4.000.000^d, Lê Xuân H 2.000.000^d, Nguyễn Như L 1.000.000^d và Lê Văn T 3.000.000^d, tiền bán gỗ đã tạm ứng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay không có ai có yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án.

Bị cáo Lê Văn T, Đỗ Trần Thị Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- THA huyện E;
- UBND xã E;
- UBND xã C;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Lưu Quốc Chính